

Số: 155/TTr-BCA

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an kính trình Chính phủ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ ÁN BỘ LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Bộ luật Hình sự năm 2015 được Quốc hội khóa XIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27/11/2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Việc ban hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã góp phần quan trọng trong việc quản lý xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của các tổ chức và của công dân.

Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm cụ thể hóa quy định về quyền con người theo Hiến pháp năm 2013; nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác phòng, chống tội phạm trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, góp phần đặc lực vào việc bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh. Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự được xây dựng dựa trên cơ sở chính trị, pháp lý sau:

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định: “Tích cực đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm, nhất là đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm sử dụng công nghệ cao...”.

- Kết luận số 13-KT/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, trong đó đưa ra nhiệm vụ “*Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm...*”.

- Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó Đảng đề ra nhiệm vụ “*Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong Nghị quyết này Đảng ta chỉ rõ *cần tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn nhân lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp; đồng thời, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề mới thực tiễn đặt ra, có chính sách miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.*

- Chỉ đạo của Bộ Chính trị về Đề án “Rà soát, đánh giá những bất cập trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình và thi hành án tử hình; nghiên cứu giảm bớt tội danh bị áp dụng hình phạt tử hình; tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù” (theo thông báo tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương), trong đó chỉ đạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bộ luật Hình sự theo hướng tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình.

Đây là những định hướng quan trọng cho việc nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự nhằm thể chế hóa quan điểm mới của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua tổng kết 08 năm thi hành thấy rằng, Bộ luật Hình sự đã góp phần quan trọng trong quản lý xã hội, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của tổ chức, của Nhà nước và của công dân. Tuy nhiên, sau hơn 08 năm thi hành, tình hình đất nước đã có nhiều thay đổi lớn về mọi mặt nên quy định của Bộ luật Hình sự đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, trong đó có vướng mắc, bất cập, cụ thể như sau:

Một là, các quy định về hình phạt tử hình còn nhiều bất cập:

(1) Các mức định lượng và loại hình phạt trong các khung có mức hình phạt cao nhất là tử hình ở một số tội danh còn tương đối rộng dẫn đến căn cứ để tuyên hình phạt tử hình còn gặp khó khăn trên thực tế. Ví dụ: các tội sản xuất trái phép chất ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất

ma túy tại khoản 4 Điều 248, Điều 250, Điều 251 Bộ luật Hình sự đều quy định phạt tù 20 năm, chung thân hoặc tử hình nếu khối lượng ma túy từ 100 gam Heroine, Cocaine, Mathaphetamine,... trở lên.

(2) Theo quy định Bộ luật Hình sự hiện hành còn 18 tội danh có mức hình phạt cao nhất là tử hình. Tuy nhiên, thực tiễn thời gian qua cho thấy một số tội danh có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không cần thiết phải duy trì hình phạt tử hình; đồng thời, thực tiễn thời gian qua Tòa án cũng không áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội danh này, ví dụ: Tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”, Tội “Phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, phòng bệnh”... hoặc ít áp dụng như: Tội “Tham ô tài sản, nhận hối lộ”...

(3) Về phạm vi không áp dụng hình phạt tử hình

Trường hợp người bị bệnh hiểm nghèo như ung thư giai đoạn cuối, nhiễm HIV đã chuyển giai đoạn AIDS đang có nhiễm trùng cơ hội, tiên lượng xấu là những căn bệnh như một bản án tử hình nhưng vẫn phải tạm giam kết hợp điều trị tích cực để chờ thi hành án mà chưa có quy định không áp dụng hình phạt tử hình hoặc không thi hành án tử hình với những đối tượng này.

(4) Về thời hiệu thi hành án tử hình

Bộ luật Hình sự hiện hành quy định cụ thể về thời hiệu thi hành bản án tại Điều 60, theo đó khi hết thời hạn quy định, người bị kết án không phải chấp hành về bản án đã tuyên, đối với các trường hợp xử phạt tử hình thì thời hiệu thi hành bản án là 20 năm. Nhưng Bộ luật không có quy định sau khi hết thời hiệu thi hành bản án tử hình, người bị kết án tử hình có được chuyển xuống hình phạt khác như: tù chung thân, phạt tù có thời hạn hay được trả tự do và chưa có thủ tục chuyển hình phạt. Thực tế, có 17 bị án bị giam hơn 15 năm nhưng vẫn chưa được thi hành án, gây lúng túng cho các cơ quan thực thi trong việc áp dụng quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 1999 hay Điều 60 Bộ luật Hình sự hiện hành, cho hay không cho các bị cáo hưởng thời hiệu.

Hai là, một số quy định khác của Bộ luật Hình sự còn vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng:

(1) Một số quy định còn quá nghiêm khắc; mức định lượng tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm để định khung cơ bản, định khung hình phạt chưa phù hợp với sự biến động của giá cả tăng lên so với thời gian trước đây, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội hiện nay, dẫn đến các hành vi dễ bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa thể hiện được tính chất khoan hồng, nhân đạo. Chưa có cơ chế để loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới để đáp ứng yêu cầu về đổi mới, sáng tạo theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW;...

(2) Thực tiễn thi hành cho thấy một số hành vi có tính chất nguy hiểm cho xã hội, có dấu hiệu tội phạm nhưng chưa được quy định là tội phạm: hành vi “xả nước thải sản xuất ra môi trường với lưu lượng rất lớn nhưng lượng nước thải này không có thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn quy định tại Điều

235 tội gây ô nhiễm môi trường”... Đồng thời, nhiều quy định về trách nhiệm hình sự còn quá nhẹ, chưa đủ tính răn đe, chưa phù hợp với tình hình, diễn biến của tội phạm, chưa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, chưa góp phần giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong xã hội...

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN BỘ LUẬT

1. Mục đích ban hành dự án Bộ luật

Xây dựng Bộ luật Hình sự (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác phòng, chống tội phạm trong điều kiện xây và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, vừa bảo đảm tính nhân đạo, khoan hồng, vừa bảo đảm tính răn đe, nghiêm khắc, góp phần đặc lực vào việc bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh.

2. Quan điểm xây dựng dự án Bộ luật

a) Thể chế hoá quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về hình sự để bảo đảm đồng bộ với quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

b) Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

c) Tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thi hành các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

d) Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật quốc tế và thực tiễn thi hành pháp luật hình sự của một số quốc gia trên thế giới bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

đ) Quy định cụ thể, bảo đảm tính minh bạch, tính kế thừa, tính khả thi.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) quy định về tội phạm và hình phạt. Trong đó có quy định chung về tội phạm và các tội phạm cụ thể để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội khi tội phạm xảy ra.

2. Đối tượng áp dụng

Dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN BỘ LUẬT

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Công an đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thực tiễn công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Bộ luật gồm đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

3. Xây dựng hồ sơ dự án Bộ luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến tham gia của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo Bộ luật.

4. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Bộ Công an đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Bộ luật và gửi Bộ Tư pháp để thẩm định.

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự án Bộ Luật trình Chính phủ.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN BỘ LUẬT

1. Bố cục

Bố cục dự thảo Bộ luật gồm 03 phần, 26 chương, 433 điều; so với Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017), đã giữ nguyên 181 điều, sửa đổi 245 điều, bổ sung 06 điều, bỏ 18 điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Bộ luật

Dự thảo Bộ luật gồm những nội dung cơ bản sau đây:

2.1. Dự kiến bỏ hình phạt tử hình và thay bằng hình phạt tù chung thân không xét giảm án (vẫn bảo đảm cách ly người phạm tội ra khỏi đời sống xã hội) tại 05 tội danh theo Đề án “Rà soát, đánh giá những bất cập trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình và thi hành án tử hình; nghiên cứu giảm bớt tội danh bị áp dụng hình phạt tử hình; tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù” của Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã trình Bộ Chính trị cho ý kiến (tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương), gồm các tội danh sau:

+ Tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” (Điều 109 Bộ luật Hình sự).

+ Tội “Phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (Điều 114).

+ Tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, phòng bệnh” (Điều 194 Bộ luật Hình sự).

+ Tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (Điều 250 Bộ luật Hình sự).

+ Tội “Phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược” (Điều 421 Bộ luật Hình sự).

Bên cạnh đó, bỏ hình phạt tử hình và thay thế hình phạt tử hình bằng hình phạt tù chung thân không xét giảm án ở một số tội danh khác như sau: Tội gián điệp (Điều 110), Tội tham ô tài sản (Điều 353) và Tội nhận hối lộ (Điều 354).

Như vậy, dự kiến bỏ hình phạt tử hình tại 08/18 tội danh (44,44%) có khung hình phạt tử hình ở Bộ luật Hình sự hiện hành.

2.2. Sửa đổi một số quy định khác liên quan đến hình phạt tử hình

- Bổ sung quy định về việc Tòa án có thể tuyên hoãn thi hành án tử hình 02 năm đối với người bị kết án tại thời điểm tuyên bản án tử hình. Quy định này vừa đảm bảo tính nhân đạo, vừa phù hợp với thực tiễn và giải quyết một số vướng mắc bất cập về thời hạn nêu trên. Theo tổng kết thực tiễn, trường hợp thi hành án tử hình nhanh nhất cũng mất 16 tháng với bị án không xin ân giảm và 30 tháng với bị án xin ân giảm, nên việc tạm hoãn 02 năm là phù hợp. Trong 02 năm đó, các đối tượng nêu tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Hình sự có thời gian để thực hiện khắc phục hậu quả (nộp $\frac{3}{4}$ tài sản tham nhũng để chuyển thành tù chung thân). Mặt khác, việc quy định thời hạn áp dụng khoản 3 Điều 40 Bộ luật Hình sự là 02 năm vừa đảm bảo công bằng tránh việc lợi dụng. Thời hạn 02 năm để xét đơn xin ân giảm cũng giúp giảm áp lực cho Chủ tịch nước và các cơ quan giải quyết đơn xin ân giảm.

- Bổ sung quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự về trường hợp hết thời hiệu thi hành bản án tử hình, theo đó, sau khi hết thời hiệu thi hành bản án tử hình, người bị kết án tử hình được chuyển xuống hình phạt tù chung thân hoặc chung thân không xét giảm án; bổ sung quy định về thủ tục tố tụng khi người bị kết án được chuyển sang hình phạt tù chung thân hoặc chung thân không xét giảm án.

2.3. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bộ luật Hình sự để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn

(1) Bổ sung quy định về việc loại trừ trách nhiệm hình sự trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới để đáp ứng yêu cầu về đổi mới, sáng tạo theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

(2) Nâng các mức định lượng tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm để định khung cơ bản, định khung hình phạt để nhằm bảo đảm phù hợp với sự biến động của giá cả tăng lên so với thời gian trước đây: Nâng mức định khung cơ bản đối với một số tội có định lượng tài sản thấp như Tội trộm cắp tài sản, Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (2.000.0000 đồng), Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (4.000.000 đồng); mức định khung cơ bản của Tội đánh bạc, Tội tổ chức đánh bạc là 5.000.000 đồng... bảo đảm phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội hiện tại; nâng mức định khung là số lượng người bị hại tại Điều 348 (tội tổ chức, môi giới cho người khác nhập cảnh, xuất cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép), Điều 349 (tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép), Điều 350 (tội cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước

ngoài trái phép) để đảm bảo phù hợp với tình hình diễn biến của loại tội phạm này và tương ứng với mức hành phạt tương đối nghiêm khắc trong các tội này.

(3) Hạ thấp các mức định lượng trực tiếp liên quan đến tội phạm để định khung hình phạt đối với một số tội, một số hành vi để đảm bảo tính răn đe, không bỏ lọt tội phạm, góp phần xử lý những loại tội gây bức xúc trong quần chúng nhân dân như, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, hành vi này trong thực tiễn: hạ thấp mức định lượng làm căn cứ định tội, định khung, định khoản trong nhóm các tội phạm về môi trường, đặc biệt là các loại hành vi chôn, lấp, xả chất thải ra môi trường; xác định Ketamine là loại chất ma túy cụ thể trong các khung hình phạt của các tội phạm về ma túy, qua đó hạ mức định lượng để định khung đối với hành vi liên quan đến chất này trong các tội về ma túy; bổ sung tội danh sử dụng trái phép chất ma túy... để phù hợp với thực tiễn hiện nay.

(4) Nâng mức hình phạt đối với một tội danh và một số hành vi để đảm bảo tính răn đe để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, công dân, phù hợp với các quy định pháp luật quốc tế như tội phạm về môi trường, ma túy nhằm bảo vệ môi trường sống an toàn, bền vững cho các thế hệ tương lai.

(5) Bổ sung thêm một số hình phạt chính và hình phạt bổ sung để phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm:

- Bổ sung hình phạt chính là tù chung thân không xét giảm án;
- Bổ sung hai hình phạt bổ sung gồm: cấm nhập cảnh, giám sát điện tử.

(6) Bổ sung một số quy định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn: bổ sung quy định về thời hiệu thi hành bản án trực xuất; bổ sung quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp đặc biệt; bổ sung tình tiết loại trừ trách nhiệm hình sự; bổ sung quy định về hình phạt trực xuất tại các điều luật cụ thể; bổ sung quy định về thời hạn cấm cư trú được tính kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù hoặc từ ngày được tha tù trước thời hạn có điều kiện; chỉnh lý các quy định để đảm bảo kỹ thuật lập pháp: thống nhất sử dụng các thuật ngữ trong Bộ luật Hình sự; trình bày phạm vi của khung hình phạt thống nhất, logic, không giao thoa, không quá rộng; trình bày để phân biệt rõ về yếu tố lỗi, phân loại tội phạm trong các tội do pháp nhân thương mại thực hiện; chỉnh lý quy định để phân hóa rõ hình phạt tiền với tư cách là hình phạt chính và hình phạt tiền với tư cách là hình phạt bổ sung; chỉnh lý để quy định xác định khối lượng các chất ma túy tại các khoản trong các điều luật về ma túy để đảm bảo tính khoa học, thống nhất...

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH BỘ LUẬT

1. Để bảo đảm triển khai thi hành Bộ luật Hình sự (sửa đổi), cần bảo đảm các nguồn lực sau đây:

Kinh phí tuyên truyền, phổ biến Bộ luật Hình sự sau khi được Quốc hội

thông qua (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, phổ biến đến quần chúng nhân dân) khoảng 3.000.000.000 đồng.

Đây là các khoản chi phí cần thiết và tất yếu để triển khai thi hành Bộ luật Hình sự. Nguồn kinh phí bảo đảm chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là không lớn và khả thi.

2. Để bảo đảm triển khai thi hành Bộ luật Hình sự sau khi được Quốc hội thông qua, về nguồn nhân lực bảo đảm là đội ngũ nhân lực hiện đang được giao thực hiện các nhiệm vụ này, không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Trên đây là Tờ trình về dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Bộ luật; (2) Bản so sánh Luật; (3) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và bản chụp các ý kiến)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, V03 (P2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Nguyễn Văn Long